

Số: 296/2024/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 14 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: **thôn T, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội.**

- Bị đơn: chị **Bùi Thị T1**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: **thôn T, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa anh **Đinh Văn T2 và chị **Bùi Thị T1**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh **Đinh Văn T2 và chị **Bùi Thị T1** thuận tình**

ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55; quyển số 01/2014 ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho anh Đinh Văn T2 và chị Bùi Thị T1 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: anh Đinh Văn T2 và chị Bùi Thị T1 xác nhận có 01 con chung là cháu Đinh Kiến P, sinh ngày 03/10/2014.

Anh Đinh Văn T2 và chị Bùi Thị T1 thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con chung Đinh Kiến P cho anh Đinh Văn T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn T2 không yêu cầu chị Bùi Thị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Bùi Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: anh Đinh Văn T2 và chị Bùi Thị T1 xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn T2 nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng còn lại. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008025 ngày 06/9/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã T, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp